

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Nghị định số 255/2025/NĐ-CP ngày 29/9/2025
của Chính phủ về xác định các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn,
có khó khăn đặc thù trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 - 2030**

Căn cứ Nghị định số 255/2025/NĐ-CP ngày 29/9/2025 của Chính phủ về xác định các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2026 - 2030;

Thực hiện Văn bản số 2304/BDTTG-VPQGDTMN ngày 14/10/2025 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo về việc triển khai thực hiện Nghị định số 255/2025/NĐ-CP ngày 29/9/2025 của Chính phủ;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 255/2025/NĐ-CP ngày 29/9/2025 của Chính phủ về xác định các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 - 2030 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Nhằm tổ chức triển khai thực hiện hoàn thành nhiệm vụ xác định các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 - 2030 theo quy định.

b) Xác định rõ nhiệm vụ cụ thể của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình thực hiện rà soát, thống kê và báo cáo số liệu rà soát về dân số, tổng số hộ, số hộ nghèo, hộ cận nghèo của tất cả các dân tộc sống trên địa bàn tỉnh theo quy định.

2. Yêu cầu

a) Việc triển khai thực hiện đảm bảo khách quan, chính xác, công khai, minh bạch, bảo đảm đúng thực tiễn, phù hợp với đặc thù tình hình của địa phương.

b) Dựa trên số liệu chính thức, được cập nhật theo thời điểm quy định, có cơ sở pháp lý rõ ràng và được thẩm định của cơ quan có thẩm quyền.

c) Bảo đảm kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lợi ích nhóm trong quá trình xác định các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi: Trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Đối tượng:

a) Các dân tộc trên địa bàn tỉnh.

b) Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

III. TIÊU CHÍ, SỐ LIỆU RÀ SOÁT XÁC ĐỊNH CÁC DÂN TỘC CÒN GẶP NHIỀU KHÓ KHĂN, CÓ KHÓ KHĂN ĐẶC THÙ GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

1. Dân tộc còn gặp nhiều khó khăn là dân tộc có tỷ lệ nghèo đa chiều lớn hơn tỷ lệ nghèo đa chiều dân tộc thiểu số chung cả nước.

2. Dân tộc có khó khăn đặc thù là dân tộc có dân số trong phạm vi toàn quốc dưới 10.000 người theo dữ liệu quản lý dân cư và đáp ứng ít nhất 01 trong 02 tiêu chí sau:

a) Có tỷ lệ nghèo đa chiều lớn hơn tỷ lệ nghèo đa chiều dân tộc thiểu số chung cả nước.

b) Có dân số trong phạm vi toàn quốc theo dữ liệu quản lý dân cư giảm so với dân số trong phạm vi toàn quốc theo kết quả Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019.

3. Số liệu rà soát xác định các tiêu chí

a) Sử dụng dữ liệu quản lý dân cư trong vòng 15 ngày kể từ ngày Nghị định số 255/2025/NĐ-CP ngày 29/9/2025 của Chính phủ có hiệu lực thi hành để đảm bảo chính xác về số liệu dân số các dân tộc làm cơ sở so sánh với dân số từng dân tộc trong phạm vi toàn quốc theo kết quả Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019; khuyến khích ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong việc xác định, quản lý danh sách các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù.

b) Sử dụng số liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo theo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024 để xác định số hộ nghèo, hộ cận nghèo của từng dân tộc trên địa bàn, làm cơ sở để xác định tỷ lệ nghèo đa chiều của từng dân tộc.

IV. QUY TRÌNH XÁC ĐỊNH CÁC DÂN TỘC CÒN GẶP NHIỀU KHÓ KHĂN, CÓ KHÓ KHĂN ĐẶC THÙ GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

1. Cấp xã: Ủy ban nhân dân các xã, phường (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) tổ chức rà soát thống kê số liệu về tổng dân số, tổng số hộ, số hộ nghèo, hộ cận nghèo của từng dân tộc tại địa bàn theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Kế hoạch này, gửi kết quả gồm 01 hồ sơ điện tử và 01 hồ sơ giấy về

Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Dân tộc và Tôn giáo) trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch này, trong đó:

a) Số liệu rà soát về dân số của từng dân tộc tại địa bàn được thống kê theo dữ liệu quản lý dân cư trong vòng 15 ngày kể từ ngày Nghị định số 255/2025/NĐ-CP ngày 29/9/2025 của Chính phủ có hiệu lực thi hành.

b) Số liệu rà soát tổng số hộ, số hộ nghèo, hộ cận nghèo của từng dân tộc tại địa bàn được thống kê trên kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024.

2. Cấp tỉnh: Sau khi nhận được đủ báo cáo rà soát của Ủy ban nhân dân cấp xã, Sở Dân tộc và Tôn giáo chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tổng hợp, rà soát, thẩm định số liệu theo quy định, tham mưu UBND tỉnh thực hiện báo cáo theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Kế hoạch này, gửi kết quả (gồm 01 hồ sơ điện tử và 01 hồ sơ giấy) về Bộ Dân tộc và Tôn giáo **trước ngày 26/12/2025**.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí tổ chức thực hiện rà soát, xác định các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2026 - 2030 do ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thành lập Tổ tham mưu rà soát, thẩm định số liệu về dân số, số hộ nghèo, hộ cận nghèo của từng dân tộc trên địa bàn các xã, phường và tỉnh

a) Thành phần gồm:

- Tổ Trưởng: Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo.

- Thành viên: Đại diện Lãnh đạo các Sở, ngành: Văn phòng UBND tỉnh, Dân tộc và Tôn giáo, Nông nghiệp và Môi trường, Công an tỉnh.

b) Giao Sở Dân tộc và Tôn giáo chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định thành lập.

2. Giao nhiệm vụ triển khai thực hiện

a) Sở Dân tộc và Tôn giáo

- Chủ trì, phối hợp cơ quan, đơn vị liên quan liên quan hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các địa phương thực hiện quy trình xác định các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 - 2030.

- Chủ trì tổng hợp, rà soát, thẩm định và tham mưu UBND tỉnh báo cáo số liệu tổng dân số, số hộ nghèo, hộ cận nghèo của từng dân tộc trên địa bàn tỉnh.

b) Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp cung cấp số liệu hộ nghèo, cận nghèo và hướng dẫn việc sử dụng dữ liệu đúng quy định.

c) Giao Công an tỉnh chủ trì, hướng dẫn việc sử dụng dữ liệu quản lý dân cư để đảm bảo tính chính xác về số liệu về dân số của các dân tộc trên địa bàn các xã, phường và tỉnh.

d) Ủy ban nhân dân các xã, phường

Là đơn vị trực tiếp, toàn diện và chịu trách nhiệm về kết quả triển khai thực hiện rà soát số liệu tổng dân số, số hộ nghèo, hộ cận nghèo của từng dân tộc trên địa bàn. Lập báo cáo kết quả rà soát thống kê số liệu về tổng dân số, tổng số hộ, số hộ nghèo, hộ cận nghèo của từng dân tộc tại địa bàn theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 255/2025/NĐ-CP ngày 29/9/2025 của Chính phủ về xác định các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 - 2030; Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện theo đúng thời gian quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Dân tộc và Tôn giáo;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Các cơ quan, đơn vị, địa phương tại Phần VI Kế hoạch;
- Chánh, PCVP. UBND tỉnh (KGVX);
- Lưu: VT, KGVX (N).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Trường Sơn